

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 114 /2022/BCTN-HĐQT

Hoà Bình, ngày 23 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**

Năm báo cáo: 2021

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/12/2009 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24/02/2020.
- Vốn điều lệ: 750.000.000.000 đồng (*bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 750.000.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Xóm Vật Lại – Xã Thịnh Minh – Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình.
- Số điện thoại: 0218 3840 146. Số fax: 0218 3840 148.
- Website: viwasupco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCW (Đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2009 của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam - Vinaconex để quản lý, vận hành và khai thác dự án sau đầu tư;
- Tháng 9 năm 2009: Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex;
- Ngày 01/02/2018 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp và thông qua việc đổi tên Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex thành **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**.
- Đến ngày 31/12/2021 các Cổ đông lớn của Công ty gồm:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Hạ Tầng GELEX	46.848.000	62,46%
2	Công ty TNHH REE WATER	26.960.000	35,95%

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Hoạt động chính hiện nay của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400310164 đăng ký thay đổi lần 6, ngày 24/2/2020 gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

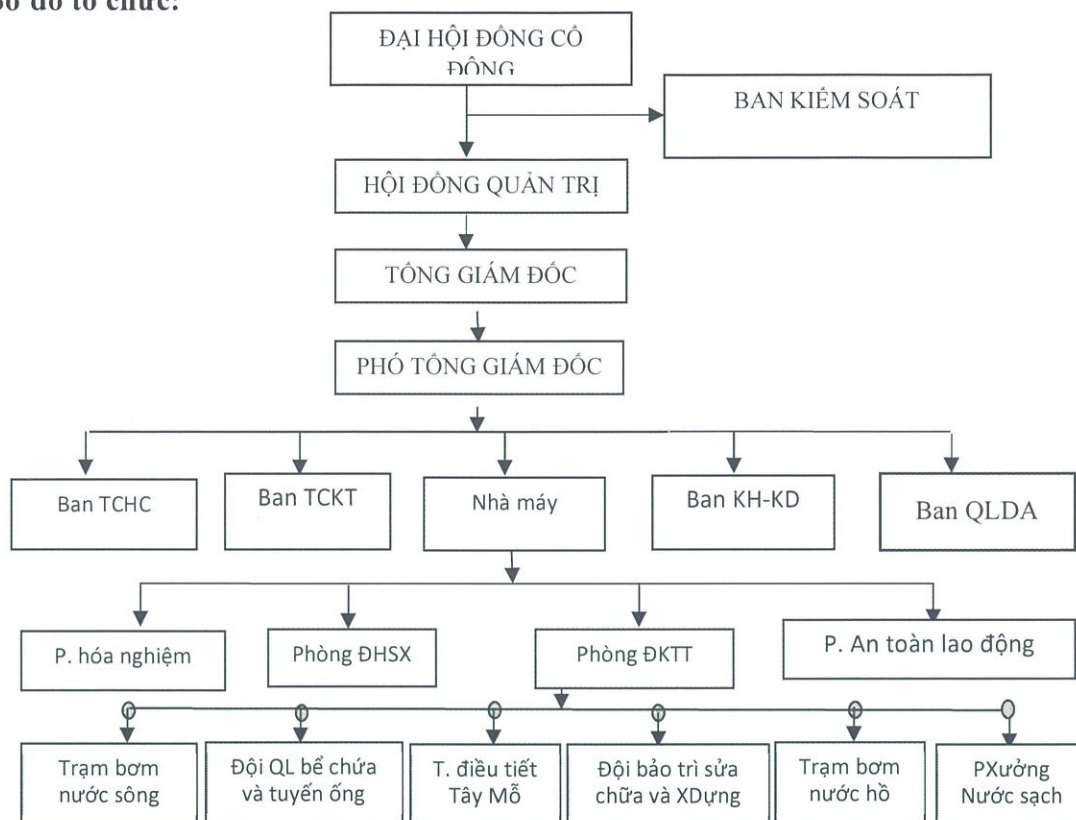
- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch);
- + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai). Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch, Máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước.
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác).
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước).
- + Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch; máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước

Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông, Nam – Bắc Từ Liêm và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn –Hà Nội - Hà Đông”.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ tổ chức:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp thường niên vào khoảng tháng tư (04) hàng năm. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;
- + Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty;
- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm tiếp theo;
- + Thù lao của Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát;
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và phương hướng nhiệm vụ trong năm tiếp theo.
- + Kế Hoạch Kinh Doanh Hàng Năm của Công Ty;
- + Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- + Và các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được ghi trong luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

• Hội đồng Quản trị

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên,

Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc và Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký HĐQT.

- Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

- | | |
|--------------------------|----------------|
| 1. Ông Nguyễn Hoàng Long | - Chủ tịch |
| 2. Ông Trương Khắc Hoàn | - Phó Chủ tịch |
| 3. Ông Bùi Lê Khoa | - Phó Chủ tịch |
| 4. Ông Nguyễn Anh Tuấn | - Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Xuân Quý | - Thành viên |

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu, bao gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên của Ban kiểm soát. Cụ thể, nhân sự đương nhiệm như sau:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Việt Hà | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Lê Huy | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh | - Thành viên |

• **Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và các cán bộ quản lý khác được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc Công ty gồm:

- | | |
|------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Quý | - Tổng Giám đốc. |
| 2. Ông Trịnh Văn Nam | - P.TGD kiêm Giám đốc Nhà máy. |
| 3. Ông Lưu Việt Thịnh | - Phó Tổng Giám đốc. |
| 4. Ông Lê Văn Thăng | - Phó TGD kiêm GD Ban QLDA. |
| 5. Ông Đào Gia Thắng | - Kế toán trưởng. |

Các Chi nhánh, Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

- ✓ Chi nhánh Công ty – Ban QLDA Nước sạch Sông Đà
- ✓ Ban Tổ chức Hành chính;
- ✓ Ban Tài chính Kế toán;
- ✓ Ban Kế hoạch Kinh doanh;
- ✓ Nhà máy:
 - + Phòng điều hành sản xuất;
 - + Phòng Điều khiển trung tâm;
 - + Phòng Hóa nghiệm;
 - + Phòng An toàn;
 - + Trạm bơm nước Sông;

- + Trạm bơm nước Hồ;
- + Phân xưởng nước sạch;
- + Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng;
- + Đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống;
- + Trạm điều tiết Tây Mỗ.

5. Định hướng phát triển

– Tập trung nguồn lực, giữ vững sự ổn định trong sản xuất, cấp nước ổn định, liên tục đảm bảo lưu lượng và chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân phía Tây Nam thành phố Hà Nội, Gồm các quận: Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, một phần của Quận Cầu Giấy, Đống Đa, Quận Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm và một số Cơ quan, Doanh nghiệp, Đơn vị nằm trong vùng cấp nước thuộc hệ thống cấp nước chuỗi các Đô thị “ Sơn Tây – Hòa Lạc - Xuân Mai – Miêu Môn – Hà Nội – Hà Đông”.

– Tăng cường năng lực quản lý, tiên hành theo hướng chuyên nghiệp. Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

– Tập trung bám sát thị trường và các đối thủ cạnh tranh để có chính sách kinh doanh, chiến lược thị trường hợp lý. Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường hiện tại, mở rộng thêm thị phần trong tương lai.

– Nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thêm các dịch vụ ngành nước khác nhằm nâng cao doanh thu, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, Cổ đông và góp phần nâng cao đời sống cho Người lao động.

– Tiếp tục đẩy nhanh việc đầu tư dự án giai đoạn II của Dự án nâng công suất lên 600.000m³/ngđ. và dự án tuyến ống truyền tải cấp 2 khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

– Phát triển hoạt động M&A các doanh nghiệp cùng ngành (Mua lại và sáp nhập) nhằm mở rộng quy mô của Công ty trong thời gian tới.

– Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội, Công ty sẽ nỗ lực để nhân dân trong địa bàn cấp nước được sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo cho sức khỏe của Người dân.

6. Các rủi ro:

– Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng bị cạnh tranh do xuất hiện các nhà đầu tư mới, đường ống truyền tải nước sạch giai đoạn 1 đang xuống cấp; các điểm đầu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp.

– Do giới hạn của việc phân vùng cấp nước, trong đó Công ty chỉ được cấp nước ở khu vực phía Tây Nam của Thành phố Hà Nội. Trong khi các Khu công nghiệp và đô thị dọc Đại lộ Thăng Long và khu phía Tây Nam đang phải dừng, dẫn tiến độ thi công do suy thoái kinh tế.

– Một trong những chi phí lớn trong tổng chi phí sản xuất là chí phí điện năng. Giá điện luôn trong xu hướng tăng trong khi đó lộ trình tăng giá nước của Thành phố Hà Nội còn rất thấp so với các Thành phố khác.

– Vật tư thay thế cho tuyến ống giai đoạn I tăng giá;

– 90% tổng sản lượng nước được bán cho 3 khách hàng chính bao gồm Viwaco, Hawaco và Nước sạch Hà Đông. Vì vậy mà những thay đổi bất thường trong nhu cầu của các công ty này sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Xuất hiện các đối thủ cạnh tranh có tiềm lực, cụ thể:
 - + Hệ thống tuyến ống cấp 1 và cấp 2 của đối thủ được đầu tư lớn và triển khai rất nhanh;
 - + Đối thủ cạnh tranh đang trong quá trình thâm nhập thị trường với ưu tiên hàng đầu là mở rộng chiếm lĩnh thị trường tăng trưởng sản lượng;
 - + Thị trường hiện tại của Công ty đang bị đe dọa theo hướng dùng tăng trưởng và có khả năng giảm sản lượng, thị trường bị thu hẹp;
 - + Các đối tác lớn hiện tại đang trong quá trình tái cơ cấu, cấu trúc thượng tầng có thể có các thay đổi lớn và ảnh hưởng tới quan hệ đối tác hiện tại với Công ty;
- Mạng lưới tuyến ống cấp 2, cấp 3 kết nối với tuyến ống cấp 1 hiện tại đã tới giới hạn; cần thiết phải có các tuyến ống cấp 2, cấp 3 khác để đảm bảo tăng trưởng, mở rộng địa bàn, khách hàng
- Công suất và chất lượng của ống truyền tải: Viwasupco sử dụng vật liệu là ống Cốt sợi Thủy tinh lại chạy dọc giữa giải phân cách của Đại lộ Thăng Long, qua nhiều khu vực có nền địa chất yếu, không ổn định với mật độ ô tô chở vật liệu xây dựng lưu thông hàng ngày rất cao nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra rò rỉ và vỡ ống trong khi hiện nay Công ty chỉ có một đường ống độc đạo rất nguy hiểm khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động của Doanh nghiệp

STT	Khoản mục	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ % TH/KHN
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Tổng sản lượng nước	m ³	106.273.516	101.862.498	95,85%
2	Doanh thu HĐSX kinh doanh	10 ⁹	547,30	524,97	95,92%
3	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹	164,20	198,675	120,99%

(* Số liệu 2021 được lấy theo báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban giám đốc :

- + Ông Nguyễn Xuân Quý : Tổng Giám đốc Công ty ;
- + Ông Trịnh Văn Nam : Phó TGĐ kiêm GD Nhà máy ;
- + Ông Lưu Việt Thịnh : Phó TGĐ Công ty ;
- + Ông Đào Gia Thắng : Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban Giám đốc năm 2021 : Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên : Tính đến 31/12/2021 công ty có 127 cán bộ CNV.
- Một số nội dung liên quan đến Tổ chức và nhân sự đã thực hiện trong năm 2021 :
 - + Tiếp tục thực hiện công tác tinh giản bộ máy quản lý và sản xuất trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, cụ thể:
 - + Đảm bảo việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian và theo đúng Nghị quyết,

quyết định, quy chế phân phối tiền lương của Công ty và Quỹ lương được thực hiện theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt. Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty;

+ Phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV cụ thể như: Tổ chức cho CBCNV trực Tết cũng như các ngày Lễ lớn của dân tộc trong không khí đầm ấm, tiết kiệm và hiệu quả. Hỗ trợ kịp thời các chế độ cho các cán bộ công nhân viên của Công ty trực tiếp sản xuất thực hiện “3 tại chỗ” để sản xuất trong thời gian cao điểm của dịch bệnh Covid 19 vừa qua.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Dự án đầu tư tuyên ống Giai đoạn II:

a. Thủ tục pháp lý:

Trong năm 2021, Chính phủ có văn bản số 1568/TTg-CN ngày 16/11/2021 về việc chấp thuận không sử dụng hồ Đàm Bài làm hồ sơ lắng và nghiên cứu bổ sung các hạng mục công trình đảm bảo an ninh, an toàn cấp nước. Trong năm, Công ty đã tích cực làm việc với các cơ quan hữu quan để được cấp Quyết định đầu tư điều chỉnh Dự án. (Ngày 20/1/2022, UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 07/2022/UBND về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư).

Tuy nhiên, Công tác thẩm định Dự án của Bộ Xây dựng vẫn chưa hoàn thành, nên Công ty chưa trình HĐQT phê duyệt được Dự án đầu tư điều chỉnh (FS điều chỉnh).

b. Công tác đấu thầu:

Trong năm 2021, đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu 10 gói thầu, cụ thể:

- Tuyển ống truyền tải nước sạch 40km từ Khu xử lý đến Trạm điều tiết Tây Mỗ: 04 gói thầu gồm: Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, xây dựng và lắp đặt (EPC-02); Tư vấn giám sát (TV32); Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng và lắp đặt (BH10); Thí nghiệm chỉ tiêu nền đất yếu (EPC02.TV01).
- Cải tạo trạm bơm sông, trạm bơm hồ: 03 gói thầu gồm: Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, xây dựng và lắp đặt (GĐ1.CT01); Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công (GĐ1.CT02); Tư vấn giám sát (GĐ1.CT03).
- Tư vấn thiết kế các hạng mục còn lại: 03 gói thầu gồm: Lập đề cương nhiệm vụ khảo sát và thiết kế (TV37); Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công hạng mục tuyển ống nước thô ven hồ Đàm Bài (TV38); Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công Khu xử lý và các công trình nguồn (TV39).

3.2. Công tác đầu tư Tuyên ống cấp 2, đường vành đai 3,5.

- Về công tác tổ chức thực hiện: Trong năm 2021, đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu chuẩn bị dự án: 1) Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 hệ thống cấp nước sông Đà và 2) Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 hệ thống cấp nước sông Đà.

- Hoàn thành Công tác lập và thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo phương án sử dụng ống gang.

- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang trình UBND thành phố Hà Nội điều chỉnh Chủ trương đầu tư để phù hợp với điều kiện thực tế và Quy hoạch cấp nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.3. Dự án đầu tư phát triển mạng lưới truyền tải cấp 2 số 1 - Hệ thống cấp nước sông Đà (Dự án

tuyến ống cấp 2 đường Lương Thế Vinh):

- Trong năm 2021, đã tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn và hoàn thành công tác lập và trình duyệt Chủ trương đầu tư dự án. Dự kiến triển khai các công tác chuẩn bị đầu tư ngay trong Quý I năm 2022.

3.4. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Tổng Giá trị tài sản	1.820.106.928.15	2.278.836.344.651	25.2%
Doanh thu thuần	533,800,750,131	524,968,138,157	-1.6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	206,068,163,388	209,461,405,383	1.65%
Lợi nhuận khác	(542,561,739)	(104,317,774)	-80.77%
Lợi nhuận trước thuế	205,525,601,649	209,357,087,609	1.86%
Lợi nhuận sau thuế	194,897,848,584	198,674,850,802	1.94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3.93	2.39	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	3.51	2.20	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.36	0.40	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0.56	0.67	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	4.64	4.68	
+ Vòng quay tổng tài Sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.31	0.26	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.37	0.38	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.17	0.15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.11	0.09	

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.39	0.40	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 75.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu đã phát hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 75.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng hạn chế: 0 cổ phiếu

b. Cơ cấu Cổ đông: (Theo số liệu được chốt tại ngày 30/3/2021)

- Tổng số Cổ đông: 115
- Cổ đông lớn: 2
- Cổ đông nhỏ: 113
- Cổ đông trong nước: 103
- Cổ đông nước ngoài: 12
- Cổ đông là tổ chức: 3
- Cổ đông cá nhân: 112

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Trong năm 2021, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Trong năm 2021 Công ty không thực hiện các đợt phát hành chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường.

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên liệu chính phục vụ sản xuất của công ty là nguồn nước mặt Sông Đà. Năm 2021 tổng lượng nước khai thác là 102.899.748 m³

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện năng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 245.000 kwh

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

- Kiểm soát nước cấp từ hồ Đàm Bài phục vụ tưới tiêu; dùng bơm dã chiến cung cấp cho các vị trí lấy nước khó khăn từ đó tiết kiệm được điện năng bơm nước từ sông vào hồ khoảng: 30.000 kwh;

- Kiểm soát vận hành trạm sông theo yếu tố thời tiết: giảm công suất hoặc dùng hẳn trạm bơm sông khi trời mưa to để tránh lãng phí nước do tràn hồ khi đầy từ đó tiết kiệm khoảng 200.000 kwh

- Lắp thiết bị tự động bật/tắt đèn chiếu sáng theo giờ/ mùa từ đó tiết kiệm khoảng 15.000 kwh

6.4. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty tự sản xuất nước từ nguồn nước Sông Đà để sử dụng trong hoạt động hàng ngày. Lượng nước sử dụng khoảng 15 m³/ngày (không bao gồm lượng nước sạch (sản phẩm của quá trình sản xuất của Công ty) bán cho khách hàng sử dụng nước).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0đ

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động:*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2021 công ty có 127 cán bộ CNV với mức lương trung bình năm 2021 là 18,45 trđ/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Công ty, trên cơ sở hồ sơ khám sức khỏe, Công ty phân loại sức khỏe cho từng cán bộ, nhân viên để tiện theo dõi và tư vấn kịp thời cho người lao động.

Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn cho CBCNV....Các học viên tham gia các khóa đào tạo đều hoàn thành tốt giáo trình và được cấp chứng chỉ đào tạo.

Công ty thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, tặng quà sinh nhật, chăm lo tặng quà cho các đối tượng con em thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, tặng quà trung thu,... Tổ chức tham quan cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty đã tiến hành tổ chức các khóa học về An toàn vệ sinh lao động, tập huấn Phòng cháy, chữa cháy và CHCN theo đúng quy định, cũng như tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu của các Ban, Phòng, Trạm, Đội.

Năm 2021 Công ty tổ chức 03 khóa đào tạo với Tổng số lượng CBNV tham gia là 168 người, số giờ đào tạo bình quân cho mỗi nhân viên tham gia đào tạo là 25 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không có

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Hàng năm Công ty tổ chức vận động CBNV trích từ 1 đến 2 ngày lương để ủng hộ quỹ vì người nghèo, đồng bào bị ảnh hưởng thiên tai, lũ lụt. Năm 2021 Công ty đã quyên góp từ CBNV và trích quỹ phúc lợi Công ty ủng hộ đồng bào Miền trung bị lũ lụt 100 triệu đồng thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hòa Bình.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nhìn chung, Tổng sản lượng nước và doanh thu HDSXKD chưa đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên trong năm do Công ty làm tốt công tác quản lý chi phí và thực hành tiết kiệm triệt để trong hoạt động sản xuất nên lợi nhuận sau thuế đã vượt so với kế hoạch năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:
 - Sản lượng nước đạt 95,85% so với kế hoạch năm;
 - Doanh thu kinh doanh đạt 95,92% so với kế hoạch năm;
 - Lợi nhuận sau thuế đạt 120,99% so với kế hoạch năm.

2. Tình hình tài chính

- a. Về tình hình tài chính: Công ty luôn đảm bảo (1) đủ nguồn vốn cho công tác đầu tư giai đoạn II của Dự án, (2) Thường xuyên cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng lịch trả nợ, (3) thực hiện chi trả tiền lương và các chế độ bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, (4) thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn theo đúng chế độ Nhà nước quy định, (5) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước đồng thời thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- b. Tình hình nợ phải trả: Công ty luôn đảm bảo đủ nguồn vốn thanh toán kịp thời cho khách hàng, nhà cung cấp theo đúng quy định của hợp đồng, không có khoản phải trả nào quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung và ban hành một số quy trình/quy chế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.
- Có kế hoạch nâng cấp lắp đặt hệ thống SCADA cho phù hợp với quy mô Dự án đầu tư của

541
C
C
UT
SC
B

Công ty.

- Triển khai, áp dụng các phần mềm trong công tác quản lý văn bản, kế toán, bảo trì bảo dưỡng.
- Thường xuyên rà soát, luân chuyển cán bộ cho phù hợp với thực tế hoạt động, phát triển trong từng thời kỳ.
- Lắp đặt hệ thống camera giám sát các mục tiêu bảo vệ của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Hoàn thành công tác đầu tư dự án giai đoạn 2 và các dự án tuyển ống cấp II nhằm nâng cao năng suất và mở rộng thị trường cấp nước;
- Thực hiện công tác M&A để mở rộng quy mô của Công ty cũng như phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác;
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn;
- Nâng cao các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch;
- Tăng cường công tác chống thất thoát nước;
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Tiêu thụ nước: Lượng nước mà công ty tiêu thụ hàng ngày trong hoạt động sản xuất kinh doanh khoảng 15 m³/ngày, lượng nước này do Công ty tự sản xuất nước từ nguồn nước Sông Đà.
- Năng lượng: Trong hoạt động SXKD của Công ty, năng lượng tiêu thụ chính là điện, lượng điện năng tiêu thụ cho hàng tháng trung bình là: kwh
- Phát thải: Nguồn thải phát sinh của công ty chủ yếu là nước thải trong quá trình sản xuất, lượng nước thải này được xử lý và tái sử dụng 100% vào nguồn nước thô đầu vào trong sản xuất của Công ty. Các loại phát thải khác như chất thải rắn, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động của Công ty đều được quản lý chặt chẽ theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật về Bảo vệ môi trường.

Nhìn chung, trong năm 2021 hoạt động SXKD của Công ty liên quan đến các chỉ tiêu môi trường như: tiêu thụ nước, tiết kiệm năng lượng, phát thải,... vẫn được kiểm soát tốt, đảm bảo hiệu quả kinh tế và đúng quy định của Pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho Người Lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Đồng thời, khuyến khích được Người lao động làm việc hiệu quả, gắn bó với Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã thực hiện tốt, đầy đủ trách nhiệm đóng thuế cho địa phương cũng để cùng chung tay giúp địa phương phát triển.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2021, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức, tuyến ống truyền tải giai đoạn 1 bằng Cốt sợi thủy tinh suy yếu, địa bàn cấp nước của Thành phố Hà Nội có thêm một số nhà máy nước mặt đưa vào hoạt động hoặc nâng công suất cạnh tranh trực tiếp với Công ty, các điểm đầu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

- Hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong việc triển khai đầu tư Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông”, Giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngày (Dự án Nước sạch Sông Đà giai đoạn II) theo đúng các Quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty đã không ngừng phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản trị Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá trong từng mặt hoạt động của Công ty như sau:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về trách nhiệm của Công ty đối với vấn đề môi trường và xã hội

- Công ty thường xuyên tuyên truyền và thực hiện sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; Tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

- Tích cực cải tiến công nghệ, nâng cấp hệ thống nhằm phục vụ cấp nước an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho Người dân theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc trong năm

- Ban Giám đốc Công ty luôn sâu sát trong hoạt động SXKD; Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt là:

+ Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trong đó một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra;

+ Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng bị cạnh tranh do xuất hiện các nhà đầu tư mới, đường ống truyền tải nước sạch giai đoạn 1 đã và đang xuống cấp nghiêm trọng và thường xuyên sây ra sự cố, mực nước trên Sông Đà xuống thấp..., Ban Giám đốc đã chủ động, tích cực trong việc phối hợp với Nhà máy thủy điện Sông Đà/ Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia (A₀), nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như sản lượng nước sản xuất hàng năm, đảm bảo an toàn cấp nước cho người dân thành phố Hà Nội, củng cố và mở rộng địa bàn cấp nước của Công ty.

- Ban Giám đốc thường xuyên đưa ra những đề xuất kịp thời với HĐQT, đồng thời kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí quản lý đầu tư; đồng thời làm tốt mối quan hệ hợp tác với Cổ đông; Công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định pháp luật.

* **Kết luận:** Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh/đầu tư phù hợp với thực tế và yêu cầu của HĐQT Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022.

a. Về công tác sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp chỉ đạo, giám sát, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính sau:

STT	Khoản mục	Đ.vị	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Tỷ lệ % KH22/TH21
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Tổng sản lượng nước	m ³	101.862.498	104.351.517	102,44%
2	Doanh thu HĐSX kinh doanh	tỷ đ	524,97	537,89	102,46%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đ	198,67	175,035	86,08%

b. Về công tác đầu tư: Kế hoạch năm 2022 về công tác đầu tư đạt được các chỉ tiêu như sau:

STT	Dự án đầu tư/ Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
I	Dự án nước sạch Sông Đà giai đoạn 2	1.834,767	
1	Chi phí đầu tư	1.821,151	
2	Chi phí hoạt động của Ban QLDA	13,616	
II	Dự án Tuyến ống cấp 2	509	
1	Dự án tuyến ống cấp 2 đường Vành đai 3.5	438,15	
2	Dự án tuyến ống cấp 2 đường Lương Thế Vinh	25,85	
	Cộng (I) + (II)	343,767	

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị.

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ.

HĐQT năm 2021 gồm:

✓	Ông Nguyễn Hoàng Long	Chủ tịch HĐQT
✓	Ông Bùi Lê Khoa	Phó Chủ tịch. HĐQT
✓	Ông Trương Khắc Hoàn	Phó Chủ tịch HĐQT
✓	Ông Nguyễn Xuân Quý	Thành viên HĐQT
✓	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
✓	Ông Lương Thanh Tùng 27/4/2021)	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm kể từ ngày
✓	Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình 27/4/2021)	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày

a) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty luôn tăng cường Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ và người đại diện quản lý phân vốn của Công ty tại đơn vị Công ty góp vốn thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế tổ chức hoạt động, quản lý:

c) Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị không điều hành: Không có

d) Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm soát công ty:

Năm 2021: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 3 thành viên.:

- Ông Nguyễn Việt Hà : Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Lê Huy : Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh : Thành viên

Về hoạt động của Ban kiểm soát: Hoạt động của Ban tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan. Một số hoạt động trọng tâm của Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

- Rà soát báo cáo tài chính Quý, bán niên, đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch;
- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2021 là: 1.995.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông/người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tên Cổ đông	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Hợp đồng/giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Hạ tầng Gelex	Cổ đông lớn	13/12/2021	1312/2021/HĐ VV/HT-SĐ ngày	Hợp đồng vay vốn (35.3 tỷ VNĐ)
2	Công ty TNHH MTV Nước sạch REE	Cổ đông lớn	13/1/2021	01/2021/HĐV ngày	Hợp đồng vay vốn (21 tỷ VNĐ)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện chấp hành đầy đủ công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 được công bố trên Trang thông tin điện tử của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và trên trang website của Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà.

(Xin vui lòng vào đường link để xem Báo cáo tài chính năm 2021:

<http://viwasupco.com.vn/sd/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-nam-2021-da-duoc-kiem-toan.html>)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Quý